

Bản án số: **213/2018/HSST**

Ngày: **27/7/2018**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đặng Văn Ngọc**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tiền**, bà **Nguyễn Thị Minh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Hằng** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 205/2018/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

LÊ KIM P (Tức: D), sinh năm: 1984; HKTT: Số X ngách Y, phường Z, Thanh Xuân, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Khúc S; con bà: Nguyễn Thị Đức T; bị cáo là con duy nhất. Chồng là: Đoàn Hồng V; Có 03 con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 306 ngày 03/05/2018 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Bị hại: Chị **Đặng Thị Đ**, Sinh năm 1986

Trú tại: Phòng X, đơn nguyên Y, chung cư Z, Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội.
(xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Viết B**, Sinh năm 1957

Trú tại: Số X, tổ Y, phường Z, Đống Đa, Hà Nội. (xin xét xử vắng mặt)

+ Công ty cổ phần X

Trụ sở: Số X, phường Y, quận Z, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Trọng T– Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến T– Nhân viên bảo vệ (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 20/02/2018, chị Đặng Thị Đ, sinh năm 1986, HKTT: Tổ 9, phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Hà Nội trình báo Công an phường Phúc Đồng về việc: Khoảng 21h30 ngày 19/02/2018, chị Đ phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead mang BKS: 29K1-603.29 của chị gửi tại tầng hầm tòa nhà N03B Chung cư Sunrise, tổ 9 phường Phúc Đồng, Long Biên từ ngày 12/02/2018 đã bị mất.

Ngay sau khi phát hiện mất xe, chị Đ đã cùng anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1981 là nhân viên bảo vệ tòa nhà kiểm tra camera an ninh tại tầng hầm. Sau khi xem camera, chị Đ xác định đối tượng trộm cắp xe máy của mình là Lê Kim P làm cùng công ty với chị.

Căn cứ vào đơn trình báo cùng các tài liệu do chị Đặng Thị Đ cung cấp, Cơ quan điều tra đã xác định: Chị Đặng Thị Đ và Lê Kim P là nhân viên cùng làm việc tại Công ty TNHH QNC ở số 477 phố Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Ngày 06/02/2018, chị Đ làm rơi chìa khóa xe máy kèm theo móc khóa từ bằng nhựa màu xanh và miếng kim loại hình chữ nhật màu trắng tại công ty. Chị có thông báo với mọi người về việc mình bị mất chìa khóa nhằm mục đích xin lại nhưng không có kết quả. Ngày hôm sau chị Đ mang theo chìa khóa phụ đến cơ quan để lấy xe máy đi về nhà. Lê Kim P là người nhặt được chiếc chìa khóa trên của chị Đ tại hành lang công ty nhưng do nảy sinh ý định sẽ trộm cắp xe máy của chị Đ nên P không trả lại chìa khóa xe cho chị, Khoảng 16h ngày 12/02/2018, P đặt vấn đề đi nhờ xe của chị Đ, đến T tâm thương mại Aeon Long Biên thì P xuống xe còn chị Đ đi về nhà và gửi xe máy BKS: 29K-603.29 tại tầng hầm tòa N03 Chung cư Sunrise, tổ 9 phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội. Khoảng 17h15 cùng ngày, P đi xe ôm đến tầng hầm chung cư nơi chị Đ gửi xe máy. Sau khi quan sát thấy nhân viên bảo vệ không ngồi

trực ở lối ra vào gửi xe, P đã dùng chiếc chìa khóa xe máy nhặt được của chị Đ mở khóa điện xe máy Honda Lead BKS: 29K1-603.29 rồi nổ máy đi ra ngoài. Sau đó, P mang xe đến ngã tư phố Cửa Bắc – Nguyễn Trường Tộ, quận Ba Đình, Hà Nội cầm cố cho ông Nguyễn Viết B, sinh năm 1957, HKTT: Tổ 17 phường Thịnh Quang, Đống Đa được 9.000.000đồng. Số tiền trên P đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi vụ án được phát hiện, ngày 26/02/2018, ông Nguyễn Viết B đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan công an 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS: 29K1-603.29; 01 chiếc chìa khóa xe máy kèm theo móc khóa từ bằng nhựa màu xanh và miếng kim loại hình chữ nhật màu trắng.

Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐ ngày 09/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Long Biên kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29K1-603.29 SK: 807420, SM: 085316, đã qua sử dụng trị giá 30.000.000đồng.

Về dân sự: Công ty cổ phần X (do anh Nguyễn Tiến T là người được ủy quyền) là đơn vị chịu trách nhiệm quản lý tài sản của khách hàng tại tầng hầm tòa nhà N03B chung cư Sunrise, tổ 9 phường Phúc Đồng, Long Biên, Hà Nội. Ngày 12/02/2018, chị Đ mang xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29K1-603.29 SK: 807420, SM: 085316 gửi tại đây và có vé gửi xe theo đúng quy định. Sau khi sự việc xảy ra, anh T đã có đơn trình báo tới cơ quan công an. Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã đề nghị Cơ quan điều tra trao trả tài sản cho chị Đ. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Đặng Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS: 29K1-603.29 cùng chùm chìa khóa xe. Chị Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không đề nghị gì thêm về dân sự.

Đối với ông Nguyễn Viết B: Khi nhận cầm cố xe của Lê Kim P, ông không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự. Tuy nhiên, ông Nguyễn Viết B không có giấy phép kinh doanh, nhận cầm cố tài sản khi không có giấy tờ sở hữu, không có hợp đồng theo quy định, không có giấy ủy quyền hợp lệ nên Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông B theo điểm d, đ, e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày

12/11/2013 của Chính phủ. Ông B yêu cầu Lê Kim P phải hoàn cho ông 9.000.000đồng.

Chị Đặng Thị Đ có đơn xin xét xử vắng mặt và đề nghị xử lý bị cáo theo đúng quy định pháp luật.

Công ty cổ phần X do anh Nguyễn Tiến T là người được ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt và do bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên công ty cũng không có yêu cầu hay khiếu nại gì.

Ngày 24/7/2018, bị cáo Lê Kim P đã hoàn trả số tiền 9.000.000đồng cho ông B. Ông B có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 182/CT-VKS-LB ngày 25/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố Lê Kim P về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lê Kim P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa như sau: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Kim P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “**Trộm cắp tài sản**” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Về tình tiết giảm nhẹ: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Kim P mức án tù 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử lý vật chứng, trao trả cho chị Đặng Thị Đ là chủ sở hữu hợp pháp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng BKS: 29K1-603.29 cùng chùm chìa khóa xe. Chị Đ đã nhận lại tài sản, không đề nghị gì thêm về dân sự nên đề nghị không xem xét.

Đối với Công ty cổ phần X và ông Nguyễn Viết B sau khi đã nhận đủ số tiền bị cáo thanh toán theo yêu cầu đều không có yêu cầu gì thêm về dân sự hay khiếu nại gì nên đề nghị không xem xét

Về xử lý vật chứng: Không.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17h15 ngày 12/2/2018, tại tầng hầm tòa N03B chung cư Sunrise, tổ 9 phường Phúc Đồng, quận Long Biên, Lê Kim P đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Lead màu vàng, BKS: 29K1-603.29 trị giá 30.000.000 đồng của chị Đặng Thị Đ.

Hành vi của bị cáo Lê Kim P đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo đã sử dụng chìa khóa xe máy của bị hại, lợi dụng sơ hở của người trông giữ để lén lút chiếm đoạt tài sản, mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội vì vậy Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Đặng Thị Đ đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Công ty cổ phần X không có yêu cầu gì về dân sự hay khiếu nại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với ông Nguyễn Viết B: Khi nhận cầm cố xe của Lê Kim P, ông không biết đó là tài sản do P trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự. Tuy nhiên, do ông Nguyễn Viết B không có giấy phép kinh doanh, nhận cầm cố tài sản khi không có giấy tờ sở hữu, không có hợp đồng theo quy định, không có giấy ủy quyền hợp lệ nên Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với ông B theo điểm d, đ, e khoản 2 Điều 11 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ và đúng pháp luật. Ngày 24/7/2018, bị cáo Lê Kim P đã hoàn trả ông B số tiền cầm cố xe máy là 9.000.000 đồng. Ông B đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm về dân sự hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị giải quyết về dân sự của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[8] Về xử lý vật chứng: Không.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Kim P (Tức: D) phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Kim P (Tức: D) 17 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 34 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Z, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được

hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND T.p Hà Nội;
- VKSND q.Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THADS q.Long Biên;
- Sở Tư pháp T.p Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Ngọc